

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LỆ THUY
TỈNH QUẢNG BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 18/2025/HS-ST
Ngày: 01 - 4 - 2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỆ THUY, TỈNH QUẢNG BÌNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử (viết tắt là HĐXX) sơ thẩm gồm có:**
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Tuấn.
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Võ Xuân Toàn và ông Nguyễn Quang Nhã.
- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Thom, Thư ký viên Tòa án nhân dân huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình.
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình tham gia phiên tòa: Ông Ngô Đình Mười - Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 4 năm 2025, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 18/2025/HSST ngày 12 tháng 3 năm 2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 12/2025/QĐXXST-HS ngày 20 tháng 3 năm 2025, đối với bị cáo:

Võ Văn Q (tên gọi khác: Không), sinh ngày 08/8/1990, tại huyện Q, tỉnh Quảng Bình.

Nơi cư trú: Thôn D, xã X, huyện Q, tỉnh Quảng Bình; trình độ văn hóa: Lớp 01/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Lao động tự do; con ông Võ Văn L và bà Hồ Thị T; chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 18/11/2013, bị Công an huyện Q xử phạt hành chính với hình thức phạt tiền 1.500.000 đồng về hành vi “Trộm cắp tài sản”; ngày 14/11/2024, bị cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Q ra quyết định khởi tố vụ án hình sự, khởi tố bị can về tội “Trộm cắp tài sản”. Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Q, sau đó điều chuyển đến tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Quảng Bình về một tội phạm khác, theo Lệnh trích xuất có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: Ông Trần Xuân H, sinh năm 1985; nơi cư trú: Thôn X, xã S, huyện L, tỉnh Quảng Bình, vắng mặt.

- Người làm chứng: Ông Lê Văn C, sinh năm 1972; nơi cư trú: Thôn T, xã H, huyện L, tỉnh Quảng Bình, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào ngày 23/11/2023, do không có phương tiện đi lại nên Võ Văn Q đi bộ trên các đoạn đường thuộc huyện L, tỉnh Quảng Bình tìm xe mô tô để trộm cắp. Khi đi

bộ trên đoạn đường thuộc địa phận thôn T, xã H thì Q phát hiện xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, loại Jupiter Gravita, màu trắng đen, số khung: RLCJ5B960 9Y076098, số máy: 5B96-076109, biển kiểm soát 73V1- 3898 trên xe có cắm chìa khóa là xe của anh Trần Xuân H, sinh năm 1985, trú tại thôn X, xã S, huyện L, tỉnh Quảng Bình để trước sân nhà của anh Lê Văn C, sinh năm 1972, trú tại thôn T, xã H, huyện L, tỉnh Quảng Bình. Q đi đến chỗ đậu xe, mở khóa xe rồi điều khiển xe mô tô đi về nhà của mình sử dụng làm phương tiện đi lại. Ngày 05/11/2024, Q sử dụng xe mô tô nói trên làm phương tiện thực hiện hành vi trộm cắp tài sản tại địa bàn huyện Q bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Q khởi tố vụ án, khởi tố bị can, áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện Q. Ngày 18/12/2024, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Quảng N ra Quyết định tách hành vi và tài liệu liên quan trong vụ án chuyển cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện L giải quyết theo thẩm quyền.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 02/KL- HĐĐGTS ngày 09/01/2025, Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự kết luận: 01 xe mô tô Biển kiểm soát 73V1- 3898, nhãn hiệu YAMAHA, số loại Jupiter Gravita, màu đen trắng, số máy 5B96-076109, số khung RLCJ5B960 9Y076098, xe đã qua sử dụng có trị giá 9.667.000 đồng.

** Việc thu giữ, tạm giữ tài liệu, đồ vật; xử lý vật chứng:*

Cơ quan Cảnh sát điều tra đã tạm giữ vật chứng vụ án, gồm: 01 xe mô tô Biển kiểm soát 73V1- 3898, nhãn hiệu YAMAHA, số loại Jupiter Gravita, màu đen trắng, số máy 5B96-076109, số khung RLCJ5B960 9Y076098, xe đã qua sử dụng.

Ngày 13/02/2025, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả lại xe mô tô cho anh Trần Xuân H là chủ sở hữu hợp pháp.

** Về trách nhiệm dân sự:*

Anh Trần Xuân H đã nhận lại tài sản bị trộm cắp nên không có yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm.

Bản Cáo trạng số 19/CT-VKSNDLT ngày 11/3/2025 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lệ Thủy truy tố bị cáo Võ Văn Quân về tội: “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lệ Thủy giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị HĐXX xử áp dụng khoản 1 Điều 173; các điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Võ Văn Q từ 06 tháng tù đến 09 tháng tù; về hình phạt bổ sung, do bị cáo không có nghề nghiệp, thu nhập ổn định, không có tài sản nên đề nghị HĐXX không áp dụng hình phạt bổ sung “phạt tiền” quy định tại khoản 5 Điều 173 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo; phần bồi thường dân sự, bị hại không yêu cầu gì nên không xem xét.

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như Cáo trạng truy tố và đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Căn cứ vào các chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện các chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, bị cáo, bị hại, người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, HĐXX nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng: Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ Luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại không người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2] Về xét xử vắng mặt người tham gia tố tụng: Tại phiên tòa, bị hại anh H và người làm chứng anh C vắng mặt không lý do mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ. Xét thấy sự vắng mặt của anh H, anh C không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án do họ đã có lời khai đầy đủ lưu trong hồ sơ vụ án. Căn cứ vào Điều 292 và Điều 293 của Bộ luật tố tụng hình sự, HĐXX quyết định xét xử vắng mặt anh H, anh C.

[3] Về cấu thành tội phạm: Tại phiên tòa, bị cáo Võ Văn Q khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Xét lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của người bị hại, phù hợp với biên bản xác định hiện trường vụ án, sơ đồ hiện trường vụ án, bản ảnh, kết luận định giá tài sản và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra công khai tại phiên tòa, HĐXX có đủ cơ sở kết luận: Ngày 23/11/2023, Võ Văn Q ở thôn D, xã X, huyện Q, tỉnh Quảng Bình lợi dụng sự sơ hở trong việc quản lý, bảo vệ tài sản của chủ sở hữu tài sản, đã lén lút thực hiện hành vi trộm cắp tài sản một xe mô tô gây thiệt hại trị giá 9.667.000 đồng). Khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo là người đã thành niên và có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi trộm cắp, chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” được quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự. Do đó, bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lệ Thủy và lời luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa truy tố bị cáo Võ Văn Q về tội danh và điều luật nêu trên là có căn cứ, đúng pháp luật.

[4] Về tính chất, mức độ, hậu quả hành vi phạm tội của bị cáo: Hành vi trộm cắp tài sản của bị cáo đã thực hiện trong vụ án là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ. Bị cáo nhận thức được hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng do lười lao động, muốn chiếm đoạt tài sản của người khác để phục vụ mục đích cá nhân nhưng không bằng sức lao động của chính mình, điều đó đã làm ảnh hưởng xấu đến trật tự xã hội tại địa phương, gây tâm lý bất an trong quần chúng nhân dân, bị xã hội lên án.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, tỏ thái độ ăn năn, hối cải; bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Do đó, HĐXX qua thảo luận, đánh giá quyết định áp dụng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại các điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự để giảm nhẹ về hình phạt cho bị cáo.

[7] Về nhân thân: Ngày 18/11/2013, bị cáo bị Công an huyện Q, tỉnh Quảng Bình xử phạt hành chính với hình thức phạt tiền 1.500.000 đồng về hành vi “Trộm cắp tài sản”; ngày 14/11/2024, bị cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Q ra quyết định

khởi tố vụ án hình sự, khởi tố bị can về tội “Trộm cắp tài sản” do đó bị cáo có nhân thân không tốt.

[8] Về áp dụng hình phạt đối với bị cáo: Căn cứ vào tính chất, mức độ, hậu quả do hành vi phạm tội gây ra, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo, HĐXX xét thấy, cần áp dụng Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 để cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian như ý kiến đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là đúng mức, đảm bảo tính răn đe và phòng ngừa chung.

[9] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 173 của Bộ luật hình sự quy định: “*Người phạm tội có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng*”. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa, thấy rằng bị cáo không có nghề nghiệp, thu nhập ổn định, không có tài sản riêng nên HĐXX không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

[10] Về trách nhiệm dân sự: Trong quá trình điều tra, tài sản bị chiếm đoạt đã được trả lại cho các bị hại, bị hại không yêu cầu bồi thường gì nên HĐXX không xem xét.

[11] Về xử lý vật chứng: Quá trình điều tra, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Lệ Thủy đã ra quyết định xử lý vật chứng, trả lại tài sản bị chiếm đoạt cho bị hại như đã nêu tại phần nội dung vụ án là đúng quy định của pháp luật.

[12] Về án phí: Bị cáo Võ Văn Q phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 173, các điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017; khoản 2 Điều 136, Điều 292, Điều 293 của Bộ luật tố tụng hình sự; các Điều 21, 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố bị cáo Võ Văn Q phạm tội “Trộm cắp tài sản”.
2. Xử phạt bị cáo Võ Văn Q 09 (chín) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.
3. Trách nhiệm dân sự: Miễn xét.
4. Án phí: Bị cáo Võ Văn Q phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm để sung vào ngân sách Nhà nước.
5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (01/4/2025); bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án, bản án được tổng đạt hoặc niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình xét xử lại theo trình tự phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Bình;
- VKSND tỉnh Quảng Bình;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Bình;
- VKSND huyện Lệ Thủy;
- Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Quảng Bình (02 bản);
- Chi cục THADS huyện L;
- Bị cáo, bị hại;
- Lưu VP; HSVA.

Nguyễn Văn Tuấn